TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 06/2021/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Hoàng Quốc Trị và** ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST ngày 30/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn P *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1972; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn R và bà Trần Thị T (Đều đã chết); có vợ Đinh Thị T và có 04 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự phúc thẩm số 06/HSPT ngày 15/12/2014, của Toà án nhân dân tỉnh N xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc";

Quyết định số 207/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2013, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 1.200.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Đinh Văn V,** sinh năm 1993; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Lê Văn T,** sinh năm 1967; Nơi cư trú thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1995; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn P là đại lý bán vé số của Công ty TNHH một thành viên xổ số, kiến thiết N, chi nhánh huyện V. Nhận thấy việc ghi số lô đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận, nên Đỗ Văn P đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp số thuê bao "0966.****" lập tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "Đỗ Phin" nhắn tin mua bán số lô, đề với người chơi để kiếm lời. Hàng ngày, P trực tiếp ghi hoặc nhận số lô, đề qua tin nhắn điện thoại của người chơi gửi đến, tại nhà ở thôn T, xã G, huyện V, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề 02 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số từ 00 - 99, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 80 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 80.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 34 phút ngày 11/10/2020, Lê Văn T sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Le Van Toan" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Đỗ Phin" của Đỗ Văn P mua số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98 mỗi số 20.000 đồng; Số đề 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 10.000 đồng; Số đề 39, 93, 49, 94, 59, 95 mỗi số 20.000 đồng; Số đề 86, 68, 76, 67, 98, 89 mỗi số 10.000 đồng; Số đề 79 là 50.000 đồng; Số đề 97 là 100.000 đồng; Số lô Hà Nội 76, 67 mỗi số 05 điểm; Số đề 09, 90, 18, 81, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số là 15.000 đồng; Số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số là 15.000 đồng; Số đề 66, 77, 44 mỗi số là 20.000 đồng; tổng số tiền Toan mua số lô, đề của P là 1.630.000 đồng. P nhắn tin lại cho T là "OK" – nghĩa là đồng ý. Đối chiếu với kết quả mở thưởng trong ngày, T trúng thưởng số đề 94 là 3.200.000 đồng. Như vậy, số tiền P và T sử dụng để đánh bạc ngày 11/10/2020 là 4.830.000 đồng, P và T đã thanh toán số tiền thắng thua với nhau.

Khoảng 17 giờ 34 phút ngày 11/10/2020, Đinh Văn V sử dụng tài khoản Zalo mang tên "vu doan" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Đỗ Phin" của Đỗ Văn P mua số lô Hà Nội 52 là 100 điểm tương ứng với số tiền là 2.200.000 đồng, số đề 52 là 300.000 đồng, tổng số tiền V mua số lô, đề của P là 2.500.000 đồng. P nhắn tin lại cho V là "OK". Đối chiếu với kết quả mở thưởng trong ngày, V không trúng thưởng. Số tiền P và V sử dụng để đánh bạc ngày 11/10/2020 là 2.500.000 đồng, P và V chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Như vậy, tổng số tiền Đỗ Văn P sử dụng để đánh bạc với Lê Văn T và Đinh Văn V trong ngày 11/10/2020 là 7.330.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của Đỗ Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc; Đỗ Văn P tự nguyện giao nộp số tiền 1.630.000 đồng; Lê Văn T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 vỏ màu đen và số tiền 3.200.000 đồng; Đinh Văn V tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ và số tiền 2.500.000.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-GV ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Đỗ Văn P*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội "**Đánh bạc"**; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P** từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Đỗ Văn P để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo **Đỗ Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Đỗ Văn P** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.330.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, thu giữ của Đỗ Văn P, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 11/10/2020, tại nhà ở của mình ở thôn T, xã G, huyện V, Đỗ Văn P có hành vi sử dụng điện thoại di động nhắn tin trên tài khoản Zalo dưới hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền với Đinh Văn V là 2.500.000 đồng, với Lê Văn T là 4.830.000 đồng. Tổng số tiền là 7.330.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn P đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự và từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn P ngày 19/10/2020, là 4.830.000 đồng/tháng thành tiền là 483.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.630.000 đồng do bị cáo Đỗ Văn P đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001268 ngày 22/01/2021. Số tiền 3.200.000 đồng Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001267 ngày 21/01/2021. Số tiền 2.500.000 đồng Đinh Văn V đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001269 ngày 25/01/2021 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, thu giữ của Đỗ Văn P. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của P sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 vỏ màu đen, thu giữ của Lê Văn T. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, thu giữ của Đinh Văn V. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp chị Nguyễn Thị T1 (là con dâu của Lê Văn T) và chị Nguyễn Thị N (là vợ của Đinh Văn V) cho T và V mượn làm phương tiện liên lạc. Việc T và V sử dụng điện thoại làm công cụ, phương tiện để đánh bạc chị T1 và chị N không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị T1 và chị N, là phù hợp.

[10]. Trong vụ án này, ngày 15/10/2020, Đỗ Văn P còn có hành vi đánh bạc với Bùi Văn D, sinh năm 1987, nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N với số tiền là 2.200.000 đồng; với Đỗ Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú thôn T, xã G với số tiền đánh bạc là 150.000 đồng; với Đinh Văn H, sinh năm 1969, nơi cư trú thôn P, xã G với số tiền đánh bạc là 115.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P, Đỗ Văn H, D và Đinh Văn H sử dụng để đánh bạc trong ngày 15/10/2020 là 2.465.000 đồng. Ngày 11/10/2020 số tiền của Lê Văn T sử dụng để đánh bạc là 4.830.000 đồng; số tiền Đinh Văn V sử dụng để đánh bạc là 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc ngày 15/10/2020 Đỗ Văn P và Đỗ Văn H, Bùi Văn D, Đinh Văn H, ngày 11/10/2020 Lê Văn T và Đinh Văn V chưa có tiền án, tiền sự về tội "*Đánh bạc*", tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*"; nên hành vi nêu trên của các đối tượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với Đỗ Văn P, Đỗ Văn H, Bùi Văn D, Đinh Văn H, Lê Văn T và Đinh Văn V, là phù hợp.

[11]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đỗ Văn P*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 09 (Chín) tháng, mỗi tháng là 483.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Đỗ Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.330.000 đồng (Trong số tiền 1.630.000 đồng do bị cáo Đỗ Văn P đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001268 ngày 22/01/2021. Số tiền 3.200.000 đồng Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001267 ngày 21/01/2021. Số tiền 2.500.000 đồng Đinh Văn V đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001269 ngày 25/01/2021 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, thu giữ của Đỗ Văn P, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành